

Số: **3225** /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **28** tháng **12** năm **2020**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất; ủy quyền thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 524/BC-STNMT ngày 21 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thẩm định, phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

Phương pháp định giá đất; thành phần hồ sơ; trình tự, thủ tục được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính



phủ quy định về giá đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 27/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất.

Trường hợp đặc biệt, nếu cần thiết Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp trong khu vực thu hồi đất có cả đối tượng là tổ chức và hộ gia đình, cá nhân.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung được ủy quyền theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về quyết định của mình đối với việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất; quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp trong khu vực thu hồi đất có cả đối tượng là tổ chức và hộ gia đình, cá nhân.

Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo khách quan, chính xác và đúng quy định; hết thời hạn ủy quyền, tổng hợp kết quả, báo cáo và tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Thời gian ủy quyền: Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2021.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận: *rdh*

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Website tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TTTTCB;
- Các phòng: KT, TH, NC, CN;
- Lưu: VT, NNMT (TLC-15b).



Phạm Ngọc Nghị

